

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN YÊN MINH  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2022/HS-ST  
Ngày 26 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MINH, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Ông Hoàng Văn Đặng.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lý A Tồn, bà Phạm Thị Thỏa.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lâm Thái Hùng là Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Bà Đặng Thị Lài - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Minh, tỉnh Hà Giang xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 22/2021/TLST-HS ngày 29/12/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2022/QĐXXST-HS ngày 12/01/2022 đối với bị cáo:

Chảo Mí S, sinh năm 1995, tại xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Mông; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Chảo Dũng P, sinh năm 1973 và bà Lò Thị M, sinh năm 1973; vợ: Không có (từ năm 2011 đến năm 2017 chung sống như vợ chồng với chị Thảo Thị S, sinh năm 1995); con: Có 01 con sinh năm 2012; tiền án tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị cáo hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

**- Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Cao Xuân Bé – Luật sư, cộng tác viên trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**- Bị hại:** + Ông Chảo Dũng P, sinh năm 1973 ; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

+ Bà Lò Thị M, sinh năm 1973 ; nơi cư trú: Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**- Người tham gia tố tụng khác:**

+ Người làm chứng: Chị Chảo Thị M. Vắng mặt

+ Người phiên dịch tiếng dân tộc Mông: Ông Chảo Mí H; nơi cư trú: Tổ 4, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 13 giờ ngày 04/10/2021 Chảo Mí S đang ở nhà của bố mẹ tại thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang thì bố Chảo Dũng P và mẹ Lù Thị M đi cắt cỏ bò về, Sinh hỏi xin ông P 30.000 đồng để đi mua xăng xe máy nhưng ông P nói là ông không có tiền cho, sau đó đi vào trong nhà rồi hai bên có cãi nhau một lúc. Do bức tức việc bố không cho tiền nên S cầm cái điều hút thuốc Lào đập xuống nền nhà rồi đi về phía chuồng bò của bố mẹ cách nhà ở 50 mét, S tháo lấy con dao thái cỏ bằng kim loại để cạnh đó đi vào trong chuồng bò, lừa 02 con bò nhỏ trong đó có con bò cái màu vàng khoảng 06 tháng tuổi (bò của ông P bà M) đi ra khỏi chuồng ra khu vực đất trống có hàng rào bao quanh cạnh chuồng bò, rồi S dùng tay phải cầm con dao thái cỏ bò chém vào con bò một phát trúng vào vùng cổ bên phải khiến con bò ngã nằm xuống đất, S tiếp tục chém phát thứ hai vào mắt phải của con bò, thấy con bò đã chết S cầm dao đi ra ngoài sân và vứt con dao ở sân nhà, sau đó đi vào nhà thì không nhìn thấy bố mẹ nên S đi lên nhà ông Chảo Chứ L hàng xóm hút thuốc Lào. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày ông P cùng Công an xã L về nhà ông P thì thấy con bò đã bị chém chết nằm ở bãi đất trống cạnh chuồng bò nên Công an xã L báo cáo sự việc lên Công an huyện Y để giải quyết.

Tại Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS, ngày 04/10/2021 có nêu: 01 con bò cái có tuổi đời 06 tháng tuổi, lông màu vàng; chiều dài tính từ mõm đến khấu đuôi là 1,45 mét, chiều rộng mõm bò là 0,1 mét; chiều rộng ngực bò là 0,43 mét; chiều rộng hông là 0,33 mét; chiều cao thân bò là 0,35 mét; vòng ngực là 1,05 mét; chiều dài thân chéo là 0,95 mét; cân nặng con bò là 94kg tại thời điểm định giá ngày 04/11/2021 trị giá 14.500.000 (*mười bốn triệu năm trăm nghìn đồng chẵn*).

Tại cơ quan điều tra bị cáo Chảo Mí S đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bởi lời khai của bị hại, người làm chứng.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, truy tố bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Về vật chứng gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao thái cỏ bò, chiều dài nhất là 75cm (tính cả chuôi dao), chiều rộng nhất là 09cm, chuôi dao bằng gỗ dài 21cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) khuôn bằng kim loại kích thước: 50cm x 14cm x 2cm, đế bằng gỗ (dạng khuôn để cắt cỏ bò), kích thước: 73cm x 10cm x 4cm hiện đang được bảo quản theo quy định tại cơ quan Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Minh.

Tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKS-YM ngày 28/12/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Minh đã truy tố bị cáo Chảo Mí S về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều

51, Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Chảo Mí S từ 24 đến 30 tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị hại các vật chứng gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao thái cỏ bò, chiều dài nhất là 75cm (tính cả chuôi dao), chiều rộng nhất là 09cm, chuôi dao bằng gỗ dài 21cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) khuôn bằng kim loại kích thước: 50cm x 14cm x 2cm, đế bằng gỗ (dạng khuôn đế cắt cỏ bò), kích thước: 73cm x 10cm x 4cm.

Về án phí đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự, do vậy việc điều tra, truy tố, xét xử bị cáo là đúng người đúng tội đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật vì trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo bột phát, xuất phát từ sự bức xúc trong việc đòi xử giữa các thành viên trong gia đình với nhau nên dẫn đến phạm tội, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo hiện đang phải một mình nuôi con nhỏ vì mẹ của cháu bé đã bỏ đi biệt tích từ năm 2017, gia đình thuộc diện hộ nghèo, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 do vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự để xử phạt cho bị cáo từ 24 tháng đến 30 tháng cải tạo không giam giữ và không khấu trừ thu nhập; về án phí đề nghị Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo vì bị cáo là thành viên hộ gia đình nghèo, đã có giấy chứng nhận của cấp có thẩm quyền và có đơn xin miễn án phí đã gửi cho Hội đồng xét xử.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có tranh luận gì đối với quan điểm luận tội của Viện kiểm sát; về trách nhiệm dân sự không đề nghị bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại.

Kiểm sát viên có quan điểm bị cáo và người bào chữa đều nhất trí với tội danh, điều khoản truy tố, khung hình phạt đề nghị áp dụng điều đó khẳng định Cáo trạng truy tố bị cáo ra trước Tòa án là có căn cứ đúng người đúng tội, đúng pháp luật do vậy Viện Kiểm sát không tranh luận đối đáp gì thêm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa, trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều được thực hiện đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố xét xử đều hợp pháp; về tính hợp pháp của các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều được đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có khiếu nại, tố cáo trong quá trình Điều tra, truy tố, xét xử. Do đó các chứng cứ tài liệu do Cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên, người tham gia tố tụng cung cấp đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Chảo Thị M không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự tiếp tục xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Tại Cơ quan Điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Chảo Mí S đã khai nhận do bức tức việc xin tiền để đi mua xăng nhưng bố đẻ là Chảo Dũng P không cho nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2021 bị cáo đã lấy 01 con dao bằng kim loại chém 02 phát vào phần đầu con bò làm con bò chết tại chỗ.

[4] Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng trong vụ án, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác được thu thập và lưu trong hồ sơ vụ án... Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Do bức tức việc xin tiền để đi mua xăng nhưng bố đẻ là Chảo Dũng P không cho nên khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/10/2021 Chảo Mí S đã lấy 01 con dao bằng kim loại (loại dao thái cỏ), chiều dài nhất là 75cm (tính cả chuôi dao), chiều rộng nhất là 09cm, chuôi dao bằng gỗ dài 21cm chém 02 phát vào phần đầu con bò cái có tuổi đời 06 tháng tuổi, lông màu vàng; cân nặng con bò là 94kg trị giá 14.500.000đ của ông P làm con bò chết tại chỗ.

[5] Hành vi nêu trên của bị cáo Chảo Mí S đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an, an toàn xã hội; đã đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[6] Đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến dư luận quần chúng nhân dân trên địa bàn. Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có sự hiểu biết xã hội nhất định có thể nhận thức được việc hủy hoại tài sản của người khác sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Do vậy Hội đồng xét

xử thấy cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự với mức án nghiêm khắc, tuy nhiên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt cải tạo không giam giữ như Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo đã đề nghị tại phiên tòa là phù hợp, đảm bảo được sự giáo dục, cải tạo và đấu tranh phòng, chống tội phạm.

[7] *Về tình tiết định khung tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như sau: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, mặt khác bị cáo là người dân tộc thiểu số nhận thức pháp luật hạn chế, bị hại đều đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự;

[9] *Về hình phạt bổ sung:* Do bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 178 của Bộ luật Hình sự.

[10] *Về việc khấu trừ thu nhập:* Theo quy định tại khoản 3 Điều 36 của Bộ luật Hình sự, bị cáo bị khấu trừ một phần thu nhập từ 05% đến 20% để sung quỹ nhà nước, tuy nhiên xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập thấp và không ổn định, là người thuộc đồng bào dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, gia đình thuộc diện hộ nghèo do vậy miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

[11] *Về áp dụng biện pháp lao động phục vụ cộng đồng:* Bị cáo phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ theo quy định tại khoản 4 Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

[12] Do vậy, quan điểm của Kiểm sát viên, người bào chữa là có căn cứ để chấp nhận.

[13] *Về trách nhiệm dân sự:* Tại phiên tòa bị hại đều không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] *Về vật chứng:* Cần áp dụng khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị hại các vật chứng gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao thái cỏ bò, chiều dài nhất là 75cm (tính cả chuôi dao), chiều rộng nhất là 09cm, chuôi dao bằng gỗ dài 21cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) khuôn bằng kim loại kích thước: 50cm x 14cm x 2cm, đế bằng gỗ (dạng khuôn đế cắt cỏ bò), kích thước: 73cm x 10cm x 4cm.

[15] *Về án phí:* Bị cáo có hoàn cảnh kinh tế gia đình thuộc diện hộ nghèo nên cần được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Vì các lẽ trên,**

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 178, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 3 Điều 106, Điều 293, Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Chảo Mí S phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

**2. Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo Chảo Mí S 30 (ba mươi) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Chảo Mí S tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang nhận được Bản án và Quyết định thi hành án. Giao bị cáo Chảo Mí S cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang để giám sát, giáo dục; gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người chấp hành án vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 100 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

- Miễn việc khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Chảo Mí S .

- Buộc bị cáo Chảo Mí S phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ.

**3. Về xử lý vật chứng:** Trả lại cho bị hại các vật chứng gồm: 01 (một) con dao bằng kim loại, loại dao thái cỏ bò, chiều dài nhất là 75cm (tính cả chuôi dao), chiều rộng nhất là 09cm, chuôi dao bằng gỗ dài 21cm, dao đã qua sử dụng; 01 (một) khuôn bằng kim loại kích thước: 50cm x 14cm x 2cm, đế bằng gỗ (dạng khuôn để cắt cỏ bò), kích thước: 73cm x 10cm x 4cm. Người nhận là ông Chảo Dũng Phừ, sinh năm 1973, nơi cư trú Thôn C, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang.

*(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Minh lập ngày 29/12/2021)*

**4. Về án phí:** Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Chảo Mí S .

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo, các bị hại có mặt, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**6. Về thi hành án dân sự:** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a,

Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- Trại tạm giam công an tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Yên Minh;
- Cơ quan Điều tra Công an huyện Yên Minh;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Yên Minh;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Yên Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Văn Đạng**